

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2022/HS-PT

Ngày: 24-3-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Thẩm phán: Ông Trịnh Xuân Miên

Ông Đỗ Cao Khánh

- Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Văn Mil, là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa: Bà Phạm Trúc Mai - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Cà Mau xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 41/2022/TLPT-HS ngày 28 tháng 02 năm 2022 đối với bị cáo Nguyễn Văn Ph do có kháng cáo của bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau.

- Bị cáo bị kháng cáo:

Nguyễn Văn Ph, sinh năm 1968 tại tỉnh Cà Mau; nơi cư trú: Ấp Rạch Ruộng C, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau; nghề nghiệp: Làm ruộng; trình độ học vấn: 1/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn M (đã chết) và bà Nguyễn Thị Th (đã chết); có vợ tên Nguyễn Thị Tuyết H và 03 người con; tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam từ ngày 23/4/2021 đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Võ Thanh Tùng của Văn phòng Luật sư Thanh Tùng thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Cà Mau. Luật sư vắng mặt.

- Bị hại: Ông Phạm Văn B, sinh năm 1959 (vắng mặt).

Nơi cư trú: Ấp Rạch Ruộng B, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án (không được Tòa án triệu tập):

1. Bà Nguyễn Thị Tuyết H, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Ấp Rạch Ruộng C, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau

2. Bà Trương Thị Y, sinh năm 1959

3. Chị Phạm Thị Ngọc H1, sinh năm 1989

Cùng nơi cư trú: Ấp Rạch Ruộng B, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau

4. Bà Lê Thị Th, sinh năm 1968

5. Ông Nguyễn Quốc Tr, sinh năm 1959

Cùng nơi cư trú: Ấp Rạch Ruộng A, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ ngày 17/4/2021, Nguyễn Văn Ph đang nhậu tại sân nhà ở ấp Rạch Ruộng C, xã Kh, huyện Tr thì nghe tiếng máy cày chạy sau hậu đất nên Ph cùng vợ là Nguyễn Thị Tuyết H đi ra xem vì ông Nguyễn Quốc Tr và bà Lê Thị Th nhờ Ph khi nào thấy máy cày vào cày đất của ông Phạm Văn B thì nói người lái máy cày chừa ra 2 mét ngang từ mặt tiền tới hậu đất do đang có tranh chấp ranh. Sau khi nói chuyện với Nguyễn Văn Toàn là người lái máy cày xong thì Ph quay trở vào nhà nhậu tiếp còn bà H thì cầm đèn đi vào sau. Khi bà H đi đến bờ hậu đất của ông Tr thì gặp vợ chồng ông Tr. Lúc này trong nhà ông B có nhiều người cầm đèn pin đi ra ruộng. Khi ông Tr, bà Th và bà H đi vào cách bờ hậu đất khoảng 6 mét thì thấy ông B cầm 01 cây đồ vuông cùng vợ là bà Trương Thị Y, con gái tên Phạm Thị Ngọc H1 và 02 đứa cháu trai nhỏ. Lúc này, chị H1 và bà H cự cãi rồi cả hai lấy đất cày ném vào nhau, tiếp đó câu vật nhau dưới ruộng.

Bà Th kêu ông Tr đi vào nhà cho Ph hay là bà H bị đánh thì Ph lấy cây dao cán bằng cây, lưỡi bằng sắt cầm trên tay phải, chạy ra ruộng của ông B tại ấp Rạch Ruộng B, xã Kh, huyện Trần Văn Thời. Khi đến nơi, Ph nhìn xung quanh tìm bà H thì bất ngờ bị ông B dùng cây đồ vuông đánh vào vai trái của Ph nên Ph cầm dao chém ngang về hướng ông B 01 nhát trúng vào tay trái ông B, tiếp đó Ph dùng dao đâm 01 nhát trúng vào ngực bên trái ông B rồi tự động cầm dao đi vào nhà. Cùng lúc này, ông Điều Văn Phước chạy đến can ngăn và kéo chị H1, bà H ra còn bà Th khi đi xuống ruộng thì bị bà Y câu vật, sau đó cũng được mọi người can ngăn. Ông B được đưa vào nhà và đưa đến Bệnh viện điều trị thương tích, sự việc được trình báo đến Công an xử lý.

Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra đã cho Ph, ông Tr, bà Th và bà H nhận dạng đoạn cây gỗ ông B dùng đánh vào vai của Ph là đoạn gỗ đã được thu giữ.

Tại Kết luận giám định số 2538/C09B ngày 21 tháng 5 năm 2021 của PH1 viện Khoa học Hình sự Bộ Công an tại Thành phố Hồ Chí Minh kết luận dấu vết trên lưỡi con dao gửi giám định nêu trên là máu người. PH1 tích ADN được một kiểu gen nam giới hoàn chỉnh, trùng với ADN của ông B.

Kết luận giám định pháp y số 162/TgT-21 ngày 22/4/2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau đối với thương tích của Phạm Văn B như sau:

01 vết thương từ khoảng liên sườn II đến khoảng liên sườn IV đường trung đòn trái, kích thước 08 cm x 0,2cm. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

01 vết dẫn lưu khoang liên sườn V đường nách giữa bên trái, kích thước: 1,5cm x 1,5cm. Tỷ lệ 1%.

01 vết thương từ 1/3 trên đến 1/3 giữa mặt sau-trong cẳng tay trái, kích thước: 5,5cm x 0,2cm. Tỷ lệ 2%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Dập rách thùy trên phổi trái. Tỷ lệ 08%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tràn dịch màng phổi hai bên (trái nhiều hơn phải) và gãy các xương sườn bên trái. Tại thời điểm giám định chưa xác định được mức độ tổn thương và di chứng chưa xếp tỷ lệ %.

Tổng tỷ lệ thương tích là 13%.

Bản kết luận giám định pháp y bổ sung về thương tích số 234/TgT-21 ngày 30 tháng 7 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Cà Mau, kết luận đối với Phạm Văn B như sau:

01 vết sẹo dẫn lưu khoảng liên sườn VI đường nách giữa bên trái, kích thước: 02cm x 0,2cm (dẫn lưu). Tỷ lệ 01%.

Gãy (đứt) xương sườn:

Xương sườn II bên trái. Tỷ lệ 2%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Xương sườn III bên trái. Tỷ lệ 02%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Dịch màng phổi phải. Đóng vôi màng phổi phải do bệnh lý. Không xếp tỷ lệ%.

Tràn dịch màng phổi trái đã dẫn lưu hiện tại dày dính màng phổi trái. Tỷ lệ 15%. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 19%.

Kết luận khác: Tràn dịch màng phổi trái do chấn thương gây nên.

Căn cứ vào hình ảnh để lại thương tích gãy xương sườn trên phim CT Scanner ngực. Trung tâm Pháp y tỉnh Cà Mau xác định xương sườn số II, III, bên trái là đứt tương ứng vết thương từ khoảng liên sườn II đến khoảng liên sườn IV đường trung đòn trái, kích thước 08cm x 0,2cm. Do vật sắc hoặc vật sắc nhọn gây ra.

Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 162/TgT-21, ngày 22/4/2021 và Bản kết luận giám định pháp y bổ sung số 234/TgT-21 ngày 30 tháng 7 năm 2021 của ông Phạm Văn B là 29%.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau đã quyết định: Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s, e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự, xử phạt bị cáo Ph 02 (hai) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”, buộc bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại 48.601.000 đồng. Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo luật định.

Ngày 28/01/2022, bị hại kháng cáo đề nghị tăng hình phạt đối với bị cáo, tăng tiền bồi thường theo như yêu cầu tại cấp sơ thẩm.

Tại phiên tòa Ph thẩm:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tham gia phiên tòa phát biểu: Đề nghị áp dụng điểm c khoản 1 Điều 355, Điều 358 của Bộ luật Tố tụng hình sự, hủy Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau để giải quyết lại vụ án theo thủ tục chung do quá trình điều tra có vi phạm nghiêm trọng thủ tục tố tụng và hành vi của bị cáo có dấu hiệu của tội “Giết người”. Trong quá trình điều tra lại theo thủ tục chung nếu xác định không thuộc thẩm quyền thì chuyển lên Cơ quan điều tra cấp tỉnh.

- Lời nói sau cùng của bị cáo: Thừa nhận hành vi phạm tội. Bị cáo không có ý kiến gì đối với kháng cáo tăng hình phạt của ông B. Bị cáo không đồng ý tăng mức bồi thường theo như kháng cáo của ông B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời và Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời có vi phạm trong việc chuyển giao biên bản, tài liệu liên quan đến hoạt động điều tra vụ án cho Viện kiểm sát để kiểm sát việc lập hồ sơ vụ án. Các biên bản, tài liệu này không được đánh dấu bút lục của Viện kiểm sát là vi phạm trình tự, thủ tục được quy định tại khoản 5 Điều 88 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tuy nhiên, quá trình điều tra, phía Kiểm sát viên được pH1 công giải quyết vụ án đã trực tiếp kiểm sát trong các hoạt động lấy lời khai bị can, đối chất, nhận dạng, thực nghiệm điều tra (bút lục số 141-150, 151-152, 153-167, 214-221, 290-301). Đối với kết quả giám định, giám định bổ sung xác định tỷ lệ thương tích của ông B đã được Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời thông báo đầy đủ cho ông B và bị cáo Ph (bút lục số 117, 120, 129, 131). Sau khi nhận thông báo, bị cáo Ph không có ý kiến gì khác. Riêng ông B có đơn yêu cầu giám định lại (bút lục số 52). Trên cơ sở giải thích kết luận giám định số 60/CV-TTPY ngày 18/8/2021 của Trung tâm Pháp y thuộc Sở Y tế tỉnh Cà Mau, Cơ quan điều tra Công an huyện Trần Văn Thời có Công văn số 145/ĐTTH ngày 19/8/2021 không chấp nhận yêu cầu giám định lại của ông B. Biên bản ghi lời khai bị can (bút lục số 212-213, 218-221) có vi phạm điểm a khoản 2 Điều 67 của Bộ luật Tố tụng hình sự, nhưng các biên bản ghi lời khai bị can khác đã khắc phục vi phạm này (bút lục số 214-217). Đối với bản kết luận điều tra và cáo trạng, bị cáo và bị hại đều không có ý kiến gì khác. Các vi phạm nói trên tuy không làm ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án nhưng cũng cần phải được rút kinh nghiệm ở cấp sơ thẩm.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng với nội dung bản án sơ thẩm đã xét xử. Cụ thể: Khoảng 20 giờ ngày 14/7/2021, tại ấp Rạch Ruộng B, xã Kh, huyện Tr, tỉnh Cà Mau, do trong lúc nhậu Nguyễn Văn Ph nghe nói vợ Ph là bà Nguyễn Thị Tuyết H bị vợ chồng và con ông Phạm Văn B đánh, Ph đã cầm dao cán cây, lưỡi sắt (là hung khí nguy hiểm) chạy ra ruộng thì gặp ông B. Ph bị ông B dùng cây đổ vuông đánh vào vai nên Ph bực tức dùng cây dao này chém một nhát trúng vào tay trái của ông B, tiếp tục Ph dùng dao đâm một nhát trúng vào ngực trái của ông B trong điều kiện trời tối, bị cáo bị ánh đèn pin rọi làm hạn chế tầm nhìn, không xác định trước vị trí bị cáo sẽ chém, đâm trên cơ thể bị hại. Giữa bị cáo và ông B không có mâu thuẫn gì với nhau từ trước. Kết quả giám định xác định ông B bị thương tích với tổng tỷ lệ 29%. Với các tình tiết này, Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời đã xét xử bị cáo Ph về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ. Sau khi xét xử sơ thẩm, vụ án không có kháng cáo hoặc kháng nghị về phần tội danh của bị cáo.

[3] Hành vi dùng dao (là loại hung khí nguy hiểm) của bị cáo chém ông B gây thương tích 29% là nguy hiểm cho xã hội thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng, trực tiếp xâm phạm về sức khỏe của công dân, làm mất an ninh trật tự của địa phương. Bị cáo gây thương tích cho người khác là trái pháp luật, phạm tội thì phải bị xử lý và chịu hình phạt theo pháp luật hình sự.

[4] Đối với kháng cáo của ông B về yêu cầu tăng hình phạt đối với bị cáo: Khi xét xử, cấp sơ thẩm đã xem xét tính chất của vụ án, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo, gồm: Bị cáo đã bồi thường

cho bị hại được 21 triệu đồng; Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo nghe tin vợ bị phía gia đình ông B đánh và bị cáo bị ông B đánh trước nên tinh thần có bị kích động và được cấp sơ thẩm áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm e khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự là đúng. Tuy nhiên, mức hình phạt 02 năm tù (mức khởi điểm của khoản 2 Điều 134 của Bộ luật Hình sự) mà cấp sơ thẩm xử phạt đối với bị cáo là đánh giá không đúng tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội do bị cáo gây ra, không có tác dụng răn đe và phòng ngừa chung. Do đó, cần chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng hình phạt đối với bị cáo.

[5] Đối với kháng cáo của bị hại về phần trách nhiệm dân sự:

Trên cơ sở các hóa đơn, chứng từ điều trị bệnh do ông B cung cấp có trong hồ sơ đối chiếu với quy định của pháp luật dân sự, cấp sơ thẩm đã xem xét buộc bị cáo phải bồi thường cho ông B các khoản thiệt hại, gồm: Chi phí tàu xe trong quá trình điều trị bệnh và tái khám 18.650.000 đồng; Chi phí điều trị trong thời gian nằm viện và tái khám 14.181.000 đồng (tính tròn số); Tiền mất thu nhập của người nuôi bệnh trong thời gian ông B điều trị 5.200.000 đồng (200.000 đồng/ngày x 26 ngày); Tiền bù đắp tổn thất về tinh thần 25.330.000 đồng (tương ứng với 17 tháng lương cơ sở); Tiền ăn uống của người bệnh và người nuôi bệnh 6.240.000 đồng (120.000 đồng/ngày x 26 ngày x 02 người). Ông B được hưởng lương hưu viên chức và được Bảo hiểm xã hội huyện Trần Văn Thời chi trả đầy đủ trong thời gian điều trị (bút lục số 311) nên không bị mất thu nhập. Tổng cộng, bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho bị hại 69.601.000 đồng, khấu trừ số tiền đã bồi thường 21.000.000 đồng, bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại số tiền còn lại là 48.601.000 đồng.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ông B kháng cáo yêu cầu bị cáo phải bồi thường theo như yêu cầu của ông ở cấp sơ thẩm với tổng số tiền là 188.070.441 đồng (bao gồm 174.810.441 đồng (gồm các khoản chi phí đi lại, tiền ăn, tiền thuốc, sinh hoạt phí, tiền mất thu nhập, tiền bồi dưỡng và 13.260.000 đồng tiền mất thu nhập) và tiền tổn thất tinh thần theo quy định. Tuy nhiên, ông B không cung cấp được hóa đơn, chứng từ nào mới, trong khi cấp sơ thẩm đã xác định đầy đủ các khoản thiệt hại của bị hại để buộc bị cáo phải bồi thường. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị hại về việc tăng mức bồi thường thiệt hại.

[6] Với các phân tích nêu trên, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau tại phiên tòa không được chấp nhận.

[7] Ông B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn nộp án phí dân sự phúc thẩm.

[8] Các phần khác của án sơ thẩm không bị kháng cáo hoặc bị kháng nghị, đã có hiệu lực thi hành kể từ khi hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136, điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Điểm đ khoản 2 Điều 134, Điều 48, điểm b, e, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 590 của Bộ luật Dân sự; Khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại ông Phạm Văn B; Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 04/2022/HS-ST ngày 20 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời, tỉnh Cà Mau về phần hình phạt.

2. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Ph 03 (ba) năm tù về tội “Cố ý gây thương tích”. Thời hạn tù tính từ ngày 23 tháng 4 năm 2021.

3. Buộc bị cáo Ph phải tiếp tục bồi thường thiệt hại cho ông B số tiền 48.601.000 (bốn mươi tám triệu sáu trăm lẻ một nghìn) đồng.

4. Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

5. Ông B không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm và được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

6. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ khi hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

7. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Cà Mau;
- Công an tỉnh Cà Mau;
- Trại giam Công an tỉnh Cà Mau;
- Tòa án nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Công an huyện Trần Văn Thời;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Trần Văn Thời;
- Chi cục THADS huyện Trần Văn Thời;
- Bị cáo, người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, Tòa HS, án văn, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế